| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 281/2019/HC-PT
Ngày 21 - 05 - 2019
*V/v: Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

*Các Thẩm phán*: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Vũ Ngọc Huynh

***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 341/2018/TLPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc *"Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 421/2018/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 506/2019/QĐPT-HC ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:*

1. Ông Nguyễn Tấn Tr (Có mặt).

Địa chỉ: 30/1A Ngô Tất T (nay là 136 Nguyễn Hữu C), Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Lan H (Vắng mặt).

Địa chỉ: 30/1A Ngô Tất T (nay là 136 Nguyễn Hữu C), Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn Tr (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Thái H - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư HD - Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

*Người bị kiện*:

1. Ủy ban nhân dân Quận B. (vắng mặt)

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận B (vắng mặt).

Địa chỉ: 06 P, phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Hồ P (Có đơn xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Ngọc Anh H - Trưởng ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận B và ông Nguyễn Văn D – Nhân viên ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận B (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn kiện ngày 12/9/2016, đơn kiện bổ sung ngày 09/11/2016; biên bản (lần 2) không tiến hành đối thoại được ngày 23/3/2018 người khởi kiện ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H cùng trình bày:*

Ngày 06/6/2013, ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H nhận được Quyết định 5763/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân quận B về bồi thường hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng đối với căn nhà số 136 Nguyễn Hữu C, Phường 22, quận B (gọi tắt là Quyết định 5763/2013/QĐ-UBND).

Ngày 01/7/2013 ông Tr, bà H khiếu nại.

Ngày 22/8/2014 ông Tr bà H nhận được Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 về việc điều chỉnh Điều 1, 2 của Quyết định 5763/2013/QĐ- UBND (gọi tắt là Quyết định 5656/2014/QĐ-UBND).

Ngày 09/9/2014 ông bà khiếu nại và đã được cơ quan chức năng tiếp xúc giải quyết, nhưng không thỏa đáng.

Ngày 12/12/2014 ông bà nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 9495/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận B không đồng ý, ngày 28/12/2014 ông bà khiếu nại đến ủy ban nhân dân UBND Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM).

Ngày 27/8/2015 ông bà nhận được Quyết định số 10772/QĐ-UBND ngày 8/8/2015 về việc điều chỉnh Quyết định số 5656/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của UBND quận B về việc điều chỉnh Điều 1, 2 tại Quyết định số 763/2013/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 10772/2015/QĐ-UBND).

Ngày 19/01/2016 ông bà nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 83/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND TP Hồ Chí Minh, trong đó có một phần nội dung giải quyết khiếu nại phần đất thuộc thửa 176 đủ điều kiện bồi thường 100% theo đơn giá thì ông bà đồng ý, các nội dung giải quyết khiếu nại khác thì ông bà không đồng ý.

Ngày 10/4/2016 ông bà nhận được Quyết định số 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND quận B về việc điều chỉnh bổ sung Điều 1 của Quyết định 5656/2014/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định số 1785/2016/QĐ- UBND).

Ngày 07/7/2016 ông bà nhận được Quyết định số 5963/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND quận B về việc bổ sung Quyết định 5656/2014/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 5963/2016/QĐ-UBND).

Ngày 27/02/2018 UBND quận B ban hành Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 bổ sung Quyết định 5963/2016/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 1179/2018/QĐ-UBND).

Sau nhiều lần giải quyết khiếu nại, sửa đổi, bổ sung Quyết định nhưng vẫn chưa thỏa đáng, nên ông bà vẫn tiếp tục khởi kiện Quyết định 5763/2013/QĐ-UBND vì áp giá bồi thường về đất 54.000.000 đồng/$m^2$ không thỏa đáng. Ngoài ra yêu cầu khởi kiện không còn lý do nào khác.

Ngày 15/11/2016 ông Tr, bà H rút lại yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 9172/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND quận B.

*Người bị kiện - Ủy ban nhân dân quận B (có đại diện theo ủy quyền), trình bày ý kiến tại Văn bản ngày 15/12/2016:*

Quyết định 5763/QĐ-UB ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân quận B bồi thường hỗ trợ tái định cư đối với ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H, đã được sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/2014/QĐ-UBND, Quyết định 10772/2015/QĐ-UBND, Quyết định 1785/2016/QĐ-UBND, Quyết định 5963/2016/QĐ-UBND, là phù hợp với hiện trạng nhà đất số 136 Nguyễn Hữu C (hộ tách từ số 30/1A Ngô Tất T) Phường 22, quận B, có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn T xây dựng từ tháng 10 năm 1985 trên phần đất do xí nghiệp nạo vét trục vớt đường sông. Năm 1995 ông T cho con ruột là Nguyễn Tấn Tr một phần nhà đất diện tích đất 55,94$m^2$, diện tích xây dựng 34,34$m^2$.

Quyết định cưỡng chế số 9172/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch UBND quận B ban hành thì vào ngày 15/11/2016 ông Tr bà H đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng.

Người bị kiện đề nghị giữ nguyên các quyết định đã ban hành

*Tại bản án hành chính sơ thẩm số 421/2018/HC-ST ngày 10 tháng 4 năm 2018, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Áp dụng:

Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, 206 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015;

Điều 41, khoản 5 Điều 56 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 về ... *trình tự thủ tục bồi thường hỗ trợ, tái định cư, khi nhà nước thu hồi đất...*

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H đối với Quyết định số 9172/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân quận B.

2. Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan

H yêu cầu hủy Quyết định 5763/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 về bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đối với căn nhà số 136 đường Nguyễn Hữu C (hộ tách từ số 30/1A đường Ngô Tất T), Phường 22, quận B; bị sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014, Quyết định 10772/QĐ-UBND ngày 18/8/2015, Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016, Quyết định 5963/QĐ-UB ngày 07/7/2016, Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2018 của Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 19/4/2018 người khởi kiện ông Nguyễn Tấn Tr và bà Nguyễn Thị Lan H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Tấn Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo huỷ một phần Quyết định số 5763/2013/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 5763) ngày 05/6/2013 của Uỷ ban nhân dân quận B (UBND quận B); bị sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Quyết định 10772/QĐ-UBND ngày 18/8/2015; Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định 5963 ngày 07/7/2016; Quyết định 1179/QĐ- UBND ngày 27/2/2018 của UBND quận B liên quan đến việc áp giá bồi thường là 54.000.000 đồng/$m^2$, các phần khác của các Quyết định trên ông Tr đồng ý không yêu cầu xem xét

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện phát biểu: Về cơ bản người khởi kiện đồng ý các phần khác của các Quyết định trên, tuy nhiên họ không đồng ý việc người bị kiện áp giá bồi thường cụ thể: khi bồi thường vào năm 2013, UBND đã áp giá thị trường, nhưng lại áp dụng giá thị trường vào năm 2009 với lý do bồi thường chậm do điều kiện khách quan là chưa phù hợp. Ngoài ra UBND còn bố trí suất tái định cư cho người khởi kiện không phải nơi họ bị thu hồi đất mà ở một địa điểm khác. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, huỷ các Quyết định trên về việc áp giá bồi thường.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu: Dự án chỉnh trang đô thị do nhà nước là chủ thể bồi thường, hỗ trợ, nên không thể có thỏa thuận thương lượng về giá bồi thường với dân; mặt khác UBND quận B đã căn cứ giá của UBND TP Hồ Chí Minh. Thời gian bồi thường chậm là do yếu tố khách quan, cần thẩm tra tách thành 03 hồ sơ nhà đất của gia đình ông Tr bồi thường riêng nhằm có lợi cho từng hồ sơ. Đề nghị không chấp nhận khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu*: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã thực hiện đúng quy định pháp luật của luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 158 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Việc Toà án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là Quyết định số 5763/2013/QĐ-UBND và các Quyết định sửa đổi bổ sung là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền: Theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với các Quyết định trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà hành chính Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Về thời hiệu: Quyết định số 5763/2013/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 5763) ngày 05/6/2013 của Uỷ ban nhân dân quận B (UBND quận B); bị sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Quyết định 10772/QĐ-UBND ngày 18/8/2015; Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định 5963 ngày 07/7/2016; Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/2/2018 của UBND quận B và các Quyết định giải quyết khiếu nại số 183/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ngày 13/9/2016 ông Tr, bà H nộp đơn kiện yêu cầu huỷ Quyết định 5763/QĐ-UBND là còn trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tính hợp pháp của các Quyết định trên.

*Về hình thức của các Quyết định*: Quyết định số 5763/2013/QĐ-UBND (gọi tắt là Quyết định 5763) ngày 05/6/2013 của Uỷ ban nhân dân quận B (UBND quận B); bị sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Quyết định 10772/QĐ-UBND ngày 18/8/2015; Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định 5963 ngày 07/7/2016; Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/2/2018 của UBND quận B và các Quyết định giải quyết khiếu nại số 183/QĐ -UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng thẩm quyền theo khoản 5 Điều 56 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

*Về nội dung của các Quyết định:*

Ông Tr, bà H yêu cầu huỷ một phần Quyết định 5763 và các Quyết định sửa đổi bổ sung liên quan đến việc áp giá bồi thường về đất 54.000.000 đồng/$m^2$ không thoả đáng vì UBND công bố phương án bồi thường vào năm 2009, nhưng đến năm 2013 mới ban hành Quyết định bồi thường mà lại áp giá bồi thường theo phương án năm 2009.

Các căn cứ pháp lý để UBND quận B ban hành Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2013 về việc áp giá bồi thường đất là 54.000.000 đồng/$m^2$ là:

- Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân năm 2003.

- Luật Đất đai 2013.

- Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009.

- Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và thông tư số 01/2005/TT-BTNMT ngày 13/4/2005 của Bộ tài nguyên môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 181.

- Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 116/2004/TT -BTC ngày 07/12/2004 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 197.

- Nghị định số 17/2016/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển đổi công ty Nhà nước thành công ty cổ phần.

- Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

- Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố HCM; Quyết định 65/2008/QĐ-UBND ngày 18/8/2008 của UBND Thành phố về điều chỉnh, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố HCM ban hành kèm theo Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008 của UBND Thành phố HCM.

- Phương án số 110/PA-UBND lập ngày 13/4/2009 của UBND quận B về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14 (giai đoạn II) tại Phường 22, quận B, đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định 2588/QĐ-UBND ngày 15/4/2009.

- Tờ trình 223/TTr-BBTGPMB của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Phiếu chiết tính.

- Biên bản làm việc ngày 23/10/2012.

- Đề nghị của Ban giải phóng mặt bằng quận B.

Các văn bản trên chính là căn cứ pháp lý để UBND B ban hành Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2013 về việc áp giá bồi thường là 54.000.000 đồng/$m^2$.

Xét thấy, căn cứ để người bị kiện ban hành Quyết định 5763/QĐ-UBND là Điều 41, Điều 56 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 để cho rằng nhà đất của ông Tr, bà H bị thu hồi bởi Quyết định 2720/QĐ-UB ngày 18/6/2003 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, giao cho công ty thanh niên xung phong

để đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng và Quyết định bổ sung 1365/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 về việc giao cho công ty trách nhiệm hữu hạn nông sản Vĩnh Phát để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khu đất không thuộc trường hợp phải thương lượng (trường hợp không thuộc diện đất thu hồi) và việc ban hành phương án bồi thường năm 2009 đến năm 2013 ban hành Quyết định bồi thường, áp giá theo phương án bồi thường năm 2009 là do điều kiện khách quan. Hơn nữa tại thời điểm bồi thường bảng giá đất do UBND công bố ở cùng vị trí 16.600.000 đồng/$m^{2.}$

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 18/6/2003 UBND Thành phố có Quyết định số 2720/QĐ-UB về việc thu hồi đất và giao cho công ty thanh niên xung phong diện tích 13.070$m^2$ tại Phường 22, quận B để đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14, trong đó có phần diện tích nhà ở của hộ ông Tr. Nếu như tại thời điểm này UBND cho rằng giao đất để tiến hành xây dựng công trình, thực hiện dự án chỉnh trang đô thị do Nhà nước là chủ thể bồi thường, hỗ trợ, theo quy định trường hợp không thuộc diện đất thu hồi là đúng.

Thế nhưng, ngày 02/4/2007 UBND Thành phố có Quyết định bổ sung số 1365/QĐ-UBND điều chỉnh bổ sung cho Quyết định 2720/QĐ-UB với nội dung: giao phần diện tích thu hồi đất theo Quyết định 2720/QĐ-UB cho chủ đầu tư mới là công ty TNHH nông sản Vĩnh Phát (nay là Công ty cổ phần đầu tư Vinh Phát) để tiếp tục thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngày 30/9/2010 UBND quận B có quyết định số 6111/QĐ-UBND-QTĐT về đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 khu phức hợp cao tầng văn phòng thương mại dịch vụ và căn hộ của công ty cổ phần đầu tư Vinh Phát. Tại Điều 2 có nêu:*"Trên cơ sở nội dung trên và bản vẽ được duyệt đính kèm, Công ty CPĐT Vinh Phát tổ chức thực hiện tốt công tác đền bù giải tỏa, tái định cư, tiếp tục hoàn tất thủ tục sử dụng đất và xây dựng cơ bản theo quy định hiện hành".*

Mặt khác, ông Tr không được bố trí tái định cư tại chỗ mà được bố trí tái định cư tại địa phương khác, còn dự án này thì đơn vị chủ quản bán với giá kinh doanh.

Qua đó có cơ sở khẳng định rằng dự án trên có mục đích thương mại, nên phải bồi thường theo giá thỏa thuận.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định 84/2007 ngày 25/5/2007 về việc thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về bố trí tái định cư: *"Sau năm (05) ngày, kể từ ngày gửi văn bản thông báo về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến người có đất bị thu hồi, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp người được bồi thường, hỗ trợ ủy quyền cho người khác nhận thay thì người được bồi thường, hỗ trợ phải làm giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật."* Đối chiếu quy định trên thì UBND quận B công bố phương án bồi thường vào năm 2009 mãi đến năm 2013 mới ban hành Quyết định bồi thường

mà lại áp giá bồi thường theo phương án năm 2009 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định 84/2007 ngày 25/5/2007. Tại thời điểm này giá đất theo Ngân hàng thẩm định giá thì cao hơn 54.000.000 đồng/$m^2$.

Như đã phân tích trên, Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND quận B được sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Quyết định 10772/QĐ- UBND ngày 18/8/2015; Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định 5963 ngày 07/7/2016; Quyết định 1179/QĐ- UBND ngày 27/2/2018 của UBND về việc áp giá bồi thường 54.000.000 đồng/$m^2$ là không đúng quy định pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Tr, bà H.

Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Tr và bà Nguyễn Thị Lan H, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tr, bà H huỷ một phần Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND quận B được sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Quyết định 10772/QĐ- UBND ngày 18/8/2015; Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định 5963 ngày 07/7/2016; Quyết định 1179/QĐ- UBND ngày 27/2/2018 của UBND liên quan về việc áp giá bồi thường 54.000.000 đồng/$m^2$.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: Uỷ ban nhân dân quận B và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu.

Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên ông Tr, bà H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H . Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 116; Điều 30; Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính. Pháp lệnh án phí và lệ phí năm 2009.

Tuyên xử:

1.1. Đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H đối với Quyết số 9172/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quận B.

1.2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn Tr, bà Nguyễn Thị Lan H.

Huỷ một phần Quyết định số 5763/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND quận B được sửa đổi bổ sung bởi các Quyết định 5656/QĐ-UBND ngày 22/8/2014; Quyết định 10772/QĐ-UBND ngày 18/8/2015; Quyết định 1785/QĐ-UBND ngày 04/4/2016; Quyết định 5963/QĐ-UB ngày 07/7/2016; Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/2/2018 của UBND quận B liên quan về việc áp giá bồi thường 54.000.000 đồng/$m^2$.

- UBND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật phải ban hành lại Quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Uỷ ban nhân dân quận B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tấn Tr và bà Nguyễn Thị Lan H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Ông Tr, bà H cùng được nhận lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0031278 ngày 04/10/2016 và mỗi người được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0044633 ngày và 0044634 ngày 28/5/2018 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí  Minh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (3), HS (2) 16b (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Huỳnh Thanh Duyên**